

# BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

Tháng 03/2026

*“Cân bằng phòng thủ – Chọn lọc cơ hội tăng trưởng 2026”*



## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

HDS Smart Equity Index (HDS-SEI) là danh mục đầu tư được xây dựng dựa trên sự kết hợp giữa Chiến lược Đầu tư giá trị và Chiến lược Đầu tư Tăng trưởng, nhằm tận dụng tối đa lợi thế của cả hai phương pháp để lựa chọn cổ phiếu không chỉ có giá trị nội tại tốt và mức định giá hấp dẫn mà còn có tiềm năng tăng trưởng cao trong tương lai.

### Ưu điểm

- **Tối đa hóa lợi nhuận:** Bằng sự kết hợp có thể tìm kiếm những cổ phiếu có định giá hấp dẫn nhưng vẫn có tiềm năng tăng trưởng cao.
- **Giảm thiểu rủi ro:** Đa dạng hóa danh mục đầu tư giúp phân tán rủi ro, việc kết hợp cả cổ phiếu giá trị và tăng trưởng có thể giúp giảm thiểu tác động của biến động thị trường.
- **Linh hoạt thích ứng:** Thị trường luôn biến động, bằng cách kết hợp cả hai chiến lược có thể linh hoạt điều chỉnh danh mục để phù hợp với từng giai đoạn của thị trường, từ đó nắm bắt những cơ hội sinh lời mới.

**Thời gian nắm giữ danh mục: 6 tháng - 1 năm** đủ thời gian cho các quyết định đầu tư mang lại hiệu quả.

**Thời gian tái cơ cấu: Hàng Quý/ Sự kiện bất thường** để đảm bảo danh mục luôn được tối ưu hóa.

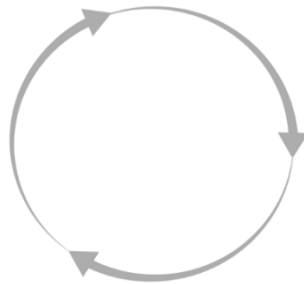
## QUY TRÌNH XÂY DỰNG DANH MỤC

### 1. Xác định Mục tiêu Đầu tư

- **Thời gian đầu tư:** 6 - 12 tháng
- **Mức độ rủi ro:** Beta danh mục 0.9 - 1.5
- **Tỷ suất sinh lợi kỳ vọng:** 15 - 20%/năm

### 4. Theo dõi và Điều chỉnh

- **Thường xuyên cập nhật:** Theo dõi diễn biến thị trường và tình hình của các doanh nghiệp
- **Điều chỉnh:** Sẵn sàng thay thế những cổ phiếu không còn phù hợp bằng những cổ phiếu có triển vọng tốt hơn



### 2. Sàng lọc Cổ phiếu

- **Ngành:** Triển vọng 6 tháng - 1 năm tới
- **Doanh nghiệp:** Tài chính, hoạt động kinh doanh, quản lý, vị thế cạnh tranh
- **Chỉ số thị trường:** Thanh khoản, Free-float, biến động giá so với VN-Index
- **Định giá:** Giá trị nội tại, So sánh cùng ngành
- **Tin tức và sự kiện:** Doanh nghiệp, ngành và thị trường

### 3. Phân bổ Danh mục

- **Ngành:** Đầu tư vào nhiều ngành khác nhau để giảm thiểu rủi ro
- **Vốn hóa:** Phân bổ vào các cổ phiếu thuộc Top 100 trên sàn HOSE và HNX
- **Cân đối:** Phân bổ vốn hợp lý cho từng cổ phiếu đảm bảo giảm thiểu mức độ rủi ro chung của danh mục
- **Linh hoạt:** Điều chỉnh tỷ lệ phân bổ để tối ưu trong từng giai đoạn

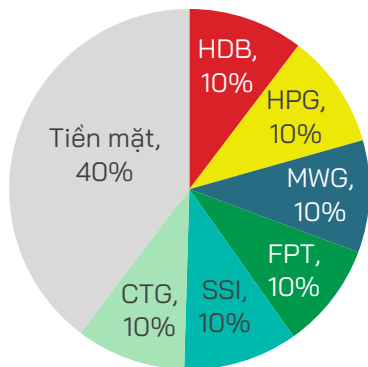
# CHIẾN LƯỢC CÂN BẰNG GIÁ TRỊ VÀ TĂNG TRƯỞNG

05.03.2026

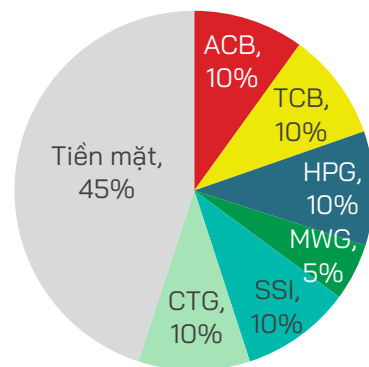
## DANH MỤC ĐẦU TƯ

STT	Mã CK	Ngành	Trạng thái	Giá mục tiêu (VNĐ/CP)	Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	P/E	P/B	Hiệu suất 1 tháng	Hiệu suất từ đầu năm	Hiệu suất từ khi thêm vào danh mục
1	<b>ACB</b>	Ngân hàng	Thêm mới	31,600	126,105	8.1	1.3	0.4%	-1.9%	1.5%
2	<b>TCB</b>	Ngân hàng	Thêm mới	42,400	256,876	10.1	1.5	-7.6%	-7.7%	-4.2%
3	<b>HDB</b>	Ngân hàng	Cơ cấu	37,600	139,897	8.1	1.9	-5.8%	-12.6%	20.6%
4	<b>HPG</b>	Thép	Duy trì	32,800	221,053	14.3	1.7	-1.1%	3.2%	28.2%
5	<b>MWG</b>	Bán lẻ	Hạ tỷ trọng	90,500	136,710	19.5	4.2	-5.5%	-3.6%	36.2%
6	<b>FPT</b>	Công nghệ	Cơ cấu	120,400	158,256	16.9	4.3	-14.7%	-11.9%	-9.6%
7	<b>SSI</b>	Chứng khoán	Duy trì	39,100	80,712	16.1	2.5	8.1%	10.7%	6.6%
8	<b>CTG</b>	Ngân hàng	Duy trì	43,800	297,086	8.6	1.7	-6.2%	1.3%	3.5%
<b>HDS-SEI</b>								<b>-1.1%</b>	<b>-0.04%</b>	<b>65.7%</b>
<b>VN-Index</b>								<b>1.5%</b>	<b>1.3%</b>	<b>44.2%</b>

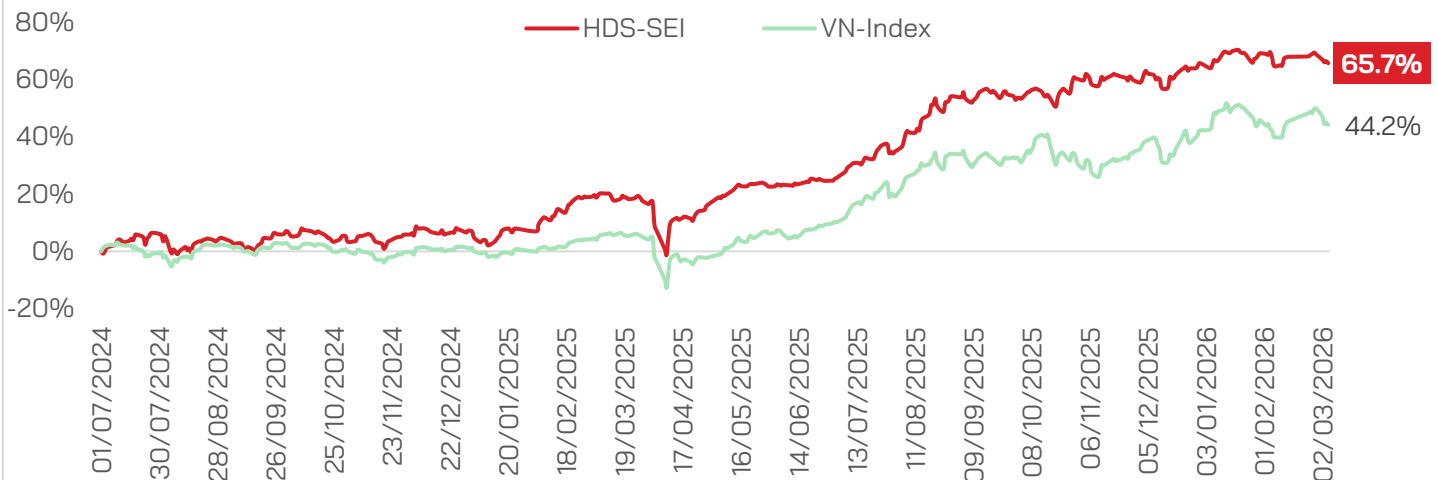
### Danh mục trước cơ cấu



### Tỷ trọng danh mục sau cơ cấu



### Hiệu quả danh mục từ khi khởi tạo



## THÔNG TIN CỔ PHIẾU TRONG DANH MỤC

Mã	Ngành	Giá mục tiêu (VND/cp)	Luận điểm đầu tư
ACB	Ngân hàng	31,600	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Lợi nhuận phục hồi, bám sát kế hoạch 2026:</b> Năm 2025, ACB ghi nhận LNTT 19,539 tỷ đồng, giảm 7% YoY do NIM chịu áp lực và chi phí dự phòng tăng. Sang Quý 1/2026, LNTT phục hồi lên khoảng 5,400 tỷ đồng (+17% YoY, +55% QoQ), hoàn thành khoảng 24% kế hoạch năm, cho thấy nền lợi nhuận đã cải thiện rõ rệt.</li> <li>+ <b>Chất lượng tài sản thuộc nhóm an toàn:</b> Nợ xấu duy trì ở mức thấp 0.97%, tỷ lệ bao phủ nợ xấu 114%, phản ánh khẩu vị rủi ro thận trọng và năng lực kiểm soát tín dụng tốt. Đây là lợi thế quan trọng giúp ACB giảm áp lực trích lập và bảo vệ biên lợi nhuận trong năm 2026.</li> <li>+ <b>Tăng trưởng tín dụng chọn lọc, hiệu quả:</b> Dự nợ tín dụng Quý 1/2026 đạt khoảng 711,000 tỷ đồng (+3.2% YTD), tập trung vào doanh nghiệp, FDI, thương mại và chế biến – chế tạo. Định hướng này giúp ACB duy trì tăng trưởng nhưng vẫn kiểm soát rủi ro, phù hợp với chiến lược ngân hàng bán lẻ – doanh nghiệp chất lượng cao.</li> <li>+ <b>Động lực từ vốn và hệ sinh thái tài chính:</b> ACB đặt kế hoạch LNTT 2026 đạt 22,338 tỷ đồng; dự kiến chia cổ tức 20%, gồm 7% tiền mặt và 13% cổ phiếu, qua đó tăng vốn điều lệ lên trên 58,000 tỷ đồng. Nền vốn lớn hơn cùng đóng góp tích cực từ ACBS và hệ sinh thái tài chính sẽ hỗ trợ tăng trưởng trung hạn.</li> </ul>
TCB	Ngân hàng	42,400	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Lợi nhuận duy trì đà tăng trưởng cao:</b> Năm 2025, TCB ghi nhận LNTT 32,538 tỷ đồng (+18.2% YoY); Quý 1/2026 đạt 8,870 tỷ đồng (+22.6% YoY), nhờ thu nhập lãi tăng tốt, thu nhập phí phục hồi mạnh và CIR duy trì thấp quanh 28.3%.</li> <li>+ <b>Chất lượng tài sản kiểm soát tốt:</b> Nợ xấu cuối 2025 ở mức 1.13%, Quý 1/2026 duy trì thấp quanh 1.16%; bao phủ nợ xấu tăng lên 129.3% và chi phí tín dụng chỉ khoảng 0.6%, tạo bộ đệm tốt cho tăng trưởng.</li> <li>+ <b>CASA và hệ sinh thái tài chính là lợi thế cạnh tranh:</b> CASA Quý 1/2026 đạt 37.9%, tiếp tục thuộc nhóm dẫn đầu ngành. Thu nhập phí tăng 46.7% YoY, được hỗ trợ bởi bảo hiểm, ngoại hối, thanh toán và hệ sinh thái khách hàng cá nhân – doanh nghiệp.</li> <li>+ <b>Động lực từ tăng vốn và mở rộng quy mô:</b> TCB đã thông qua cổ tức tổng tỷ lệ 67%, gồm 7% tiền mặt và 60% cổ phiếu; vốn điều lệ dự kiến tăng lên khoảng 113,700 tỷ đồng, củng cố CAR, mở rộng dư địa tín dụng và nâng cao năng lực tăng trưởng trung hạn.</li> </ul>

# CHIẾN LƯỢC CÂN BẰNG GIÁ TRỊ VÀ TĂNG TRƯỞNG

05.03.2026

**CTG** Ngân hàng 43,800

- + **Tăng trưởng lợi nhuận duy trì nền cao:** CTG khép lại năm 2025 với lợi nhuận trước thuế hợp nhất khoảng 43,446 tỷ đồng, tăng 36.8% YoY và thuộc nhóm dẫn đầu toàn ngành. Sang Quý 1/2026, lợi nhuận trước thuế tiếp tục đạt 11,139 tỷ đồng (+63.3% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 8,960 tỷ đồng (+62.9% YoY), nhờ thu nhập lãi thuần tăng mạnh, chi phí dự phòng được kiểm soát và hiệu quả hoạt động cải thiện. Triển vọng năm 2026 tiếp tục được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng cao, NIM ổn định hơn và đóng góp tích cực từ thu hồi nợ đã xử lý rủi ro.
- + **Chất lượng tài sản cải thiện:** Nợ xấu cuối 2025 quanh 1.1%, bao phủ nợ xấu 158.8%; Quý 1/2026 nợ xấu tiếp tục giảm, hỗ trợ giảm áp lực trích lập và củng cố chất lượng lợi nhuận.
- + **Cơ cấu tăng trưởng hiệu quả hơn:** CTG ưu tiên sản xuất kinh doanh, bán lẻ/SME, FDI và dự án trọng điểm; đồng thời kiểm soát tín dụng rủi ro cao, giúp tăng trưởng gắn với kỷ luật tín dụng.
- + **Động lực từ tăng vốn:** Vốn điều lệ tăng lên gần 77,670 tỷ đồng sau chia cổ tức bằng cổ phiếu, cải thiện CAR và tạo thêm dư địa mở rộng tín dụng trong năm 2026.

**SSI** Chứng khoán 39,100

- + **Lợi nhuận duy trì nền cao:** Năm 2025, SSI ghi nhận LNTT 5,085 tỷ đồng, mức cao kỷ lục; Quý 1/2026 tiếp tục đạt 1,593 tỷ đồng, cho thấy khả năng tận dụng tốt chu kỳ thanh khoản thị trường cải thiện.
- + **Vị thế đầu ngành được củng cố:** SSI duy trì Top 2 thị phần môi giới HOSE, đạt 11.53% năm 2025 và 11.14% trong Quý 1/2026; đồng thời mở rộng nguồn thu từ môi giới, margin, tự doanh, nguồn vốn và ngân hàng đầu tư.
- + **Dư địa tăng trưởng từ margin và nền vốn lớn:** Dư nợ cho vay margin cuối 2025 tăng mạnh, trong khi SSI tiếp tục tăng vốn, củng cố năng lực cho vay ký quỹ và đầu tư, qua đó nâng cao khả năng dẫn dắt khi thanh khoản thị trường phục hồi.
- + **Hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng:** Việt Nam được FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp từ tháng 9/2026, kỳ vọng thu hút dòng vốn ngoại và cải thiện thanh khoản, tạo động lực tích cực cho nhóm chứng khoán, đặc biệt là SSI.

**MWG** Bán lẻ 90,500

- + **Lợi nhuận bứt phá, bước vào chu kỳ tăng trưởng mới:** Năm 2025, MWG ghi nhận LNST khoảng 7,076 tỷ đồng, gấp gần 1.9 lần cùng kỳ; Quý 1/2026 tiếp tục đạt 2,758 tỷ đồng (+78% YoY), hoàn thành 30% kế hoạch năm, nhờ doanh thu phục hồi mạnh và hiệu quả vận hành cải thiện.
- + **DMX/TGĐĐ tiếp tục là trụ cột lợi nhuận:** Doanh thu mảng điện máy – công nghệ Quý 1/2026 đạt khoảng 32.4 nghìn tỷ đồng (+34% YoY), tăng trưởng tốt ở cả điện thoại, điện máy, laptop, TV và gia dụng. Đây vẫn là mảng đóng góp chính về doanh thu và lợi nhuận cho MWG trong năm 2026.
- + **Bách Hóa Xanh trở thành động lực tăng trưởng dài hạn:** BHX ghi nhận doanh thu Quý 1/2026 đạt 13.1 nghìn tỷ đồng (+19% YoY), mở mới 280 cửa hàng và duy trì hiệu quả tích cực ở cấp độ cửa hàng. Việc mở rộng có chọn lọc giúp BHX dần chuyển từ giai đoạn tái cấu trúc sang tăng trưởng quy mô.
- + **Động lực từ kế hoạch 2026 và hệ sinh thái bán lẻ:** MWG đặt mục tiêu doanh thu 185,000 tỷ đồng và LNST 9,200 tỷ đồng trong năm 2026, lần lượt tăng khoảng 18% và 30%. Chiến lược mở rộng BHX, phát triển EraBlue và hệ sinh thái Super App – dịch vụ hậu mãi sẽ hỗ trợ tăng trưởng trung hạn.

# CHIẾN LƯỢC CÂN BẰNG GIÁ TRỊ VÀ TĂNG TRƯỞNG

05.03.2026

**HPG** Thép 32,800

- + **Lợi nhuận phục hồi mạnh:** Năm 2025, HPG ghi nhận doanh thu 158,332 tỷ đồng và LNST 15,515 tỷ đồng (+29% YoY); Quý 1/2026 tiếp tục bứt phá với doanh thu hơn 53,313 tỷ đồng (tăng 40% YoY) và LNST 9,056 tỷ đồng (+170% YoY), hoàn thành 41% kế hoạch lợi nhuận năm.
- + **Dung Quất 2 là động lực tăng trưởng chính:** Dự án Dung Quất 2 đi vào vận hành giúp mở rộng mạnh công suất HRC, nâng sản lượng mục tiêu năm 2026 lên gần 15 triệu tấn thép, hưởng lợi từ nhu cầu đầu tư công, hạ tầng và phục hồi xây dựng.
- + **Vị thế đầu ngành được củng cố:** HPG tiếp tục giữ vị trí số 1 về thép xây dựng và ống thép, với sản lượng bán hàng thép năm 2025 lần đầu vượt 10 triệu tấn. Quy mô lớn và chuỗi sản xuất tích hợp giúp doanh nghiệp kiểm soát chi phí tốt hơn trong chu kỳ ngành thép phục hồi.
- + **Triển vọng tăng trưởng còn dư địa:** HPG đặt mục tiêu doanh thu 210,000 tỷ đồng và LNST 22,000 tỷ đồng, lần lượt tăng 32.6% và 41.8% YoY. Triển vọng 2026 được hỗ trợ bởi Dung Quất 2 vận hành ổn định, giúp gia tăng mạnh sản lượng HRC và cải thiện hiệu quả quy mô. Bên cạnh đó, nhu cầu thép nội địa kỳ vọng phục hồi nhờ đầu tư công, hạ tầng và xây dựng dân dụng, trong khi các mảng nông nghiệp và bất động sản khu công nghiệp tiếp tục đóng vai trò bổ trợ, giúp HPG duy trì nền tăng trưởng dài hạn.

**Kính mời Quý Nhà đầu tư tham khảo các nhận định chi tiết trong các báo cáo đã phát hành**

- **Báo cáo Danh mục đầu tư kỳ trước**
- **Báo cáo Phân tích HPG**
- **Báo cáo Chiến lược Đầu tư Cuối năm 2025**

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được xây dựng dựa trên dữ liệu thu thập từ các nguồn được đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên HDS không đảm bảo tính chính xác và đầy đủ tuyệt đối của các thông tin này. Các nhận định trong báo cáo phản ánh quan điểm tại thời điểm phát hành, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ mang tính tham khảo và không phải là khuyến nghị đầu tư. HDS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ rủi ro hoặc tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.


Báo cáo này là sản phẩm và tài sản của HDS. Mọi hành vi sao chép sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của HDS đều là trái luật.

## LIÊN HỆ

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD (HDS)

 [www.hdbs.vn](http://www.hdbs.vn)


### TRỤ SỞ CHÍNH

 23A-B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

 +84 287 3076966

 +84 286 2838666


### CHI NHÁNH HÀ NỘI


 Tầng 5, 32 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

 +84 243 359 8866

 +84 243 351 8866

### PHÒNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

 [hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich](http://hdbs.vn/tin-tuc-su-kien/trung-tam-phan-tich)

 [research@hdbs.vn](mailto:research@hdbs.vn)

Trung Tâm Phân Tích <GO>



Mở tài khoản <GO>

